

Số: 1580 /BCĐ-CQTT

Điện Biên, ngày 02 tháng 4 năm 2026

V/v hướng dẫn một số điểm mới
trong thực hiện Luật Bảo vệ BMNN

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các Ban quản lý dự án tỉnh và khu vực;
- Các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn.

Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15; Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026 (văn bản được đăng tải trên trang <https://vanban.chinhphu.vn>, <https://thuvienphapluat.vn>); để việc thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) bảo đảm thống nhất, đúng quy định của pháp luật, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật tỉnh hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Một số điểm mới trong thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN

- Luật quy định cho phép soạn thảo, lưu giữ, gửi, nhận BMNN trên mạng máy tính là “mạng LAN độc lập” được giới hạn trong phạm vi một trụ sở cơ quan, tổ chức, không phải mã hoá bằng mật mã cơ yếu.

- Về xác định BMNN, độ mật của BMNN và ký văn bản BMNN (Điều 10):

+ Về thẩm quyền xác định: Luật bổ sung quy định cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước. Theo đó, Luật quy định: “Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xác định bí mật nhà nước, độ mật của bí mật nhà nước và phạm vi lưu hành của bí mật nhà nước” (khoản 2).

+ Xác định độ mật tương ứng, được hiểu: trường hợp sử dụng BMNN của cơ quan, tổ chức khác thì phải xác định độ mật tương ứng theo danh mục BMNN thuộc ngành, lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ quyết định, tránh tình trạng phụ thuộc vào độ mật của văn bản gửi đến dẫn đến tình trạng xác định sai độ mật, đặc biệt trong trường hợp cơ quan, tổ chức gửi đến xác định sai.

+ Tài liệu BMNN phải đóng dấu chỉ độ mật, dấu thời hạn bảo vệ BMNN (nếu có) cả bản gốc, bản chính, dự thảo văn bản; đối với văn bản điện tử BMNN (trừ văn bản điện tử BMNN được số hoá), dự thảo văn bản điện tử BMNN phải tạo dấu chỉ độ mật màu đỏ, dấu thời hạn bảo vệ BMNN màu đỏ (nếu có) trên văn

bản; thẩm quyền ký văn bản BMNN, văn bản điện tử BMNN được quy định trong quy chế bảo vệ BMNN của cơ quan, tổ chức.

+ Luật bãi bỏ quy định tài liệu bí mật nhà nước phải thể hiện nội dung “được phép hoặc không được phép sao, chụp” tại mục nơi nhận để không mâu thuẫn với quy định về thẩm quyền cho phép sao, chụp.

- *Về sao, chụp BMNN (Điều 11):*

+ Luật đã bổ sung quy định mới về chủ thể có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN để phục vụ hoạt động, vận hành của chính quyền địa phương 02 cấp, đặc biệt là cấp xã và một số khu vực. Theo đó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã, người đứng đầu Thuế, Thống kê, Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, thành phố, người đứng đầu Kho bạc Nhà nước khu vực, Chi cục Hải quan Khu vực, Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực, Chánh án Toà án nhân dân khu vực, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN độ Tối mật, Mật.

+ Ngoài ra cũng đã bổ sung đối với cơ quan chính quyền có tổ chức đảng song song thì người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đảng đó cũng có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN.

+ Bổ sung quy định “Người đứng đầu cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ cấp xã; trưởng ban của HĐND; trưởng phòng của UBND cấp xã” có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN độ Mật.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định “Người đứng đầu đơn vị thuộc doanh nghiệp nhà nước” có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN.

- *Vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa BMNN (Điều 13):* bổ sung quy định về gửi, nhận văn bản điện tử BMNN, khi in ra để giao, nhận phải đóng dấu “Bản in văn bản điện tử BMNN”.

- *Mang tài liệu, vật chứa BMNN ra khỏi nơi lưu giữ (Điều 14):* Luật bãi bỏ thủ tục xin phép khi mang tài liệu, vật chứa BMNN ra khỏi nơi lưu giữ phục vụ công tác trong nước. Luật quy định “Việc mang tài liệu, vật chứa BMNN ra khỏi nơi lưu giữ để phục vụ công tác ở trong nước phải liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ được giao”.

- *Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân là người Việt Nam (Điều 15):* Luật có bổ sung nội dung người có thẩm quyền cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ở độ mật nào thì có thẩm quyền cho phép cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước tương ứng với độ mật đó.

- *Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài (Điều 16):* Luật có sửa đổi, bổ sung thẩm quyền cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước độ Tuyệt mật. Theo đó, ngoài Thủ tướng Chính phủ, Luật bổ sung Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội có thẩm quyền quyết định cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước độ Tuyệt mật cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- *Hội nghị, hội thảo, cuộc họp của cơ quan, tổ chức Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước (Điều 17)*: Luật sửa đổi theo hướng giao người chủ trì hội nghị, hội thảo, cuộc họp quyết định việc thu hồi tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước sau hội nghị, hội thảo, cuộc họp thay vì quy định bắt buộc phải thu hồi như quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018; đồng thời người chủ trì chịu trách nhiệm trước người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về việc bảo vệ bí mật nhà nước tại hội nghị, hội thảo, cuộc họp.

- *Hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước (Điều 18)*: có sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của người chủ trì hội nghị, hội thảo, cuộc họp về việc bảo vệ bí mật nhà nước (tương tự như quy định tại Điều 17) tại hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam.

- *Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước (Điều 19)*:

+ Bổ sung việc xác định thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước đối với trường hợp ngắn hơn 10 năm, 20 năm, 30 năm thì phải xác định bằng dấu “Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước” (khoản 2).

+ Bổ sung quy định về thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước đối với dự thảo tài liệu bí mật nhà nước và tài liệu khác không thể hiện ngày xác định độ mật (tài liệu phục vụ hội nghị, hội thảo, cuộc họp, bài viết...). Theo đó, Luật quy định “*Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước đối với tài liệu bí mật nhà nước là dự thảo hoặc tài liệu khác không thể hiện ngày xác định độ mật thì được xác định bằng dấu Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước*” (khoản 3).

+ Bổ sung quy định “*Trường hợp sử dụng bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức khác, thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước được tính từ ngày cơ quan, tổ chức khác xác định bí mật nhà nước và thực hiện bằng dấu Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước*” (khoản 4).

- *Gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước (Điều 20)*: Luật bổ sung quy định việc gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước đối với trường hợp thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước kết thúc trước thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 19. Việc bổ sung quy định này nhằm khắc phục vướng mắc trong bảo vệ tài liệu bí mật nhà nước về hoạt động thanh tra, giải quyết tố cáo, hoạt động bắt, khám xét do lý do khách quan mà không thể tiến hành nhưng đã hết thời hạn bảo vệ thì cần thiết phải tiến hành gia hạn để phòng ngừa lộ bí mật nhà nước.

- *Điều chỉnh độ mật (Điều 21)*: Luật có sửa đổi, bổ sung thẩm quyền điều chỉnh độ mật cho phù hợp với việc sửa đổi thẩm quyền xác định bí mật nhà nước, độ mật của bí mật nhà nước. Theo đó, người có thẩm quyền xác định độ mật của bí mật nhà nước thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh độ mật (khoản 3).

- *Giải mật (Điều 22)*: Luật có sửa đổi, bổ sung cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức xác định bí mật nhà nước cũng có thẩm quyền quyết định giải mật trong trường hợp thành lập hội đồng giải mật nhằm tăng cường phân cấp, phân quyền trong hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước. Đồng thời sửa đổi quy định giải mật trong trường hợp sử dụng bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức khác mà bí mật nhà nước đó đã được giải mật, có thông báo giải mật thì không phải thành lập hội đồng giải mật (điểm b khoản 4).

- *Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước (Điều 23)*: Luật bãi bỏ quy định tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ Tối mật, độ Mật phải thành lập hội đồng. Theo đó, việc thành lập hội đồng chỉ thực hiện đối với việc tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước độ Tuyệt mật.

- *Trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức (Điều 24)*: Luật bổ sung quy định các ban, bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm quyết định biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước đối với “mạng LAN độc lập”; sử dụng máy tính, thiết bị đã dùng để soạn thảo, lưu giữ bí mật nhà nước; sử dụng máy tính, thiết bị có lịch sử kết nối với mạng máy tính (trừ mạng LAN độc lập), mạng Internet, mạng viễn thông để soạn thảo, lưu giữ bí mật nhà nước; triển khai, sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ mới trong hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước (điểm đ, điểm e khoản 3 Điều 24).

- *Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý bí mật nhà nước (Điều 25)*: Luật bãi bỏ quy định người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý bí mật nhà nước phải xây dựng nội quy bảo vệ bí mật nhà nước cho phù hợp với thực tiễn công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Theo đó, cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý bí mật nhà nước tổ chức triển khai công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, văn bản hướng dẫn thi hành và quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức cấp trên.

2. Một số điểm mới trong thể thức trình bày văn bản BMNN và sử dụng các mẫu dấu, mẫu số BMNN

2.1. Về thể thức trình bày của văn bản BMNN

- Việc trình bày các mẫu dấu mật trên văn bản BMNN cơ bản trình bày như trước. Tuy nhiên, đối với văn bản BMNN đi không đóng dấu bản số, ở phần nơi nhận chỉ có 02 trường thông tin về người soạn thảo, số bản phát hành, bỏ trường thông tin “được phép hay không được phép sao chụp”.

- Đối với bản sao BMNN, không sử dụng mẫu dấu “bản sao số”, mẫu dấu này đã được tích hợp trong dấu “Bản sao BMNN”.

2.2. Về các mẫu dấu

- *Mẫu dấu giữ nguyên, gồm 12 loại dấu*: Tuyệt Mật, Tối mật, Mật, A, B, C; Tài liệu thu hồi, Chỉ người có tên mới được bóc bì, Giảm xuống tối mật, Giảm

xuông mật, Tăng lên Tuyệt mật, Tăng lên Tối mật.

- *Mẫu dấu thay đổi, gồm 03 loại dấu:* “THỜI HẠN BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC”; “GIA HẠN THỜI HẠN BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC”; “BẢN SAO BÍ MẬT NHÀ NƯỚC”.

- *Mẫu dấu mới, gồm 01 loại dấu:* “BẢN IN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC”, được sử dụng khi thực hiện in văn bản điện tử bí mật nhà nước.

- Lưu ý: Không sử dụng 02 mẫu dấu Bản số, Bản sao số.

2.3. Về các mẫu số

- *Mẫu số giữ nguyên không thay đổi, gồm 02 loại:* Sổ quản lý sao, chụp bí mật nhà nước, Sổ chuyển giao bí mật nhà nước.

- *Mẫu số thay đổi, gồm 02 loại:* Sổ đăng ký bí mật nhà nước đi, Sổ đăng ký bí mật nhà nước đến (thực hiện chuyển giao văn bản BMNN đi, đến ngay trên 02 sổ này).

Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ BMNN tỉnh thông báo tới các cơ quan, đơn vị nắm, vận dụng trong thực tiễn bảo đảm đúng quy định của Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc cần giải đáp, các đơn vị trực tiếp liên hệ đồng chí Trung tá Bùi Thị Bích Phượng, Đội trưởng Đội 1, Phòng PA03, SĐT: 0834.206.777 hoặc Thiếu tá Lò Văn An, Phó đội trưởng Đội 1, Phòng PA03, SĐT: 0787.408.789. *ck*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh uỷ (để báo cáo);
- TT HĐND - UBND tỉnh (để báo cáo);
- Thành viên BCD (phối hợp chỉ đạo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: Văn thư.

TM. CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC



PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH
Đại tá Giàng Páo Sính